

**CÔNG TY CỔ PHẦN CATREND VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CATREND VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CATREND VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CATREND VIETNAM.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110356552

**3. Ngày thành lập:** 18/05/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 28 ngõ Simco, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971 804 882

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)                                                                          | 4511        |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                  | 4512        |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(trừ đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)                                                                                                       | 4513        |
| 4.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                               | 4520        |
| 5.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(trừ đấu giá)                                                                                                          | 4530(Chính) |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                          | 8299        |
| 7.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết:<br>- Dạy lái xe                                                                                                                            | 8559        |
| 8.  | Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm<br>(loại trừ môi giới bảo hiểm)<br>(theo quy định tại Điều 125 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022)                                                  | 6622        |
| 9.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (theo quy định tại Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014) | 6810        |
| 10. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                     | 7020        |
| 11. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                   | 2610        |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                               | 4933        |

**6. Vốn điều lệ:** 14.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.400.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                      | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN CHUNG<br>GROUP | Đội 5, Thôn Đoài,<br>Xã Xuy Xá,<br>Huyện Mỹ Đức,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                                       | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 900.000       | 9.000.000.000            | 64,287       | 0110297480                                                                                                             |            |
|     |                                   |                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                   |                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                   |                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                   |                                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                   |                                                                                                                         | Tổng số                            | 900.000       | 9.000.000.000            | 64,287       |                                                                                                                        |            |
|     |                                   |                                                                                                                         |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | LÊ ĐĂNG<br>TRUNG                  | S401.3227 Khu<br>Đô Thị Vinhomes<br>Smart City,<br>Phường Tây Mỗ,<br>Quận Nam Từ<br>Liêm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100.000       | 1.000.000.000            | 7,143        | 0400910053<br>01                                                                                                       |            |
|     |                                   |                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                   |                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                   |                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                   |                                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                   |                                                                                                                         | Tổng số                            | 100.000       | 1.000.000.000            | 7,143        |                                                                                                                        |            |
|     |                                   |                                                                                                                         |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                |                                                                                                  |                           |         |               |       |              |
|---|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|-------|--------------|
| 3 | LÊ ĐĂNG CÔNG   | Số 564 Đường Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông         | 100.000 | 1.000.000.000 | 7,143 | 040088008298 |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                |                                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                |                                                                                                  | Tổng số                   | 100.000 | 1.000.000.000 | 7,143 |              |
|   |                |                                                                                                  |                           |         |               |       |              |
| 4 | PHAN VĂN THÀNH | Số nhà 34 ngõ 63/5/36 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 100.000 | 1.000.000.000 | 7,143 | 040097021002 |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                |                                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                |                                                                                                  | Tổng số                   | 100.000 | 1.000.000.000 | 7,143 |              |
|   |                |                                                                                                  |                           |         |               |       |              |
| 5 | LÊ ĐĂNG PHI    | Khối 10, Phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                                 | Cổ phần phổ thông         | 50.000  | 500.000.000   | 3,571 | 040086007135 |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                |                                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                |                                                                                                  | Tổng số                   | 50.000  | 500.000.000   | 3,571 |              |
|   |                |                                                                                                  |                           |         |               |       |              |

|   |                 |                                                                         |                           |        |             |       |              |
|---|-----------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|--------------|
| 6 | LÊ ĐĂNG HUY     | Khu 2 ấp Bàu Cá, Xã Trung Hoà, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 50.000 | 500.000.000 | 3,571 | 040081021149 |
|   |                 |                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                         | Tổng số                   | 50.000 | 500.000.000 | 3,571 |              |
| 7 | VŨ THỊ THU THỦY | 2A4 TT TCCS, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 50.000 | 500.000.000 | 3,571 | 024187001196 |
|   |                 |                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                         | Tổng số                   | 50.000 | 500.000.000 | 3,571 |              |
| 8 | LÊ THỊ LÝ       | Xóm Thanh Yên, Xã Tân An, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông         | 50.000 | 500.000.000 | 3,571 | 040184009738 |
|   |                 |                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                         | Tổng số                   | 50.000 | 500.000.000 | 3,571 |              |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHAN VĂN THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 30/08/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040097021002

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật xã  
hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Tân Thành, Xã Tân An, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An, Việt  
Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 34 ngõ 63/5/36 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ  
Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội